

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 14-8-2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm

2. Ông Đinh Đức Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trương Thiện D**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nay là: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Lương Văn H**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nay là: Ấp 4, xã Thới Hưng, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Thiện D trình bày:*

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, sau khi đi nhậu về thì ông Lương Văn H cùng vợ là bà Nguyễn Thị M xúc phạm gia đình ông với những lời lẽ thô tục, vu khống vợ chồng ông trộm cắp mà không có chứng cứ, xúc phạm đến danh dự, uy tín của vợ chồng ông, sau đó ông H còn dùng gạch ống ném ông làm gãy xương sườn số 7 điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 17/01/2024 thì ông mới xuất viện. Qua giám định thương tật của ông là 3%. Kể từ ngày xảy ra mâu thuẫn đến nay và thời gian trước đây vợ chồng ông H đã rất nhiều lần gây sự, xúc phạm, vẫn tục dùng gạch đá ném vào nhà ông rất nhiều lần, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Tiền viện phí bệnh viện Đ: 1.000.000 đồng.
- Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đ1: 240.000 đồng.
- Ngày công lao động của ông: 28 ngày x 250.000 đồng/ngày = 7.000.000 đồng.
- Ngày công lao động của vợ ông: 10 ngày x 180.000 đồng/ngày = 1.800.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 10.040.000 đồng.

** Tại Tờ tự khai ngày 26/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lương Văn H trình bày:*

Vào năm 2019, ông có bán cho ông Trương Thiện D phần đất để cất nhà để ở nên ông và ông D là hàng xóm, lúc đầu hai gia đình cũng thân thiết nhưng thời gian về sau thì ông D thường xuyên nhậu nhẹt không kiểm soát được hành vi của mình, vô cớ chửi bới ông nên ông ít qua lại với gia đình ông D. Ngày 20/06/2023, khi ông đi ngang nhà ông D thì bị ông D dùng khúc cây chặn đường với ý đồ định hành hung ông nhưng có nhiều người nhìn thấy kịp thời can ngăn nên ông D không thể thực hiện hành vi của mình, khi đó ông có trình báo với chính quyền địa phương và đã được địa phương hòa giải, buộc ông D công khai xin lỗi ông, ngoài ra ông D còn rất nhiều lần vô cớ chửi mắng ông.

Vào ngày 15/01/2024, ông dùng xe máy chở anh Q về nhà, cách nhà ông khoảng 30m, khi đi ngang nhà ông D thì ông D cầm rựa và vợ ông D thì cầm dao chặn đường và nói “hôm nay tao chém mày chết mẹ luôn” khi đó ông hoảng sợ nên cúi xuống lượm (ông không nhớ là vật gì) ném về phía sau rồi chạy chứ không biết việc ông ném có trúng ông D không. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông bồi

thường số tiền 10.040.000 đồng là không có căn cứ vì theo ông biết thì ông Di C đi đến bệnh viện Đ từ lúc 22 giờ đến 10 giờ ngày hôm sau là đã xuất viện, sau đó không có tái khám hay điều trị nội trú. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét, xác minh thông tin về đạo đức của ông D tại địa phương để có cơ sở xét xử công bằng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:*

Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện và ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chỉ đồng ý bồi thường chi phí khám, chữa bệnh của nguyên đơn; tiền công lao động của nguyên đơn và người chăm sóc cho nguyên đơn (vợ nguyên đơn) trong 02 ngày điều trị. Bị đơn không đồng ý bồi thường thêm khoản nào khác.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng buộc bị đơn phải bồi thường các khoản chi phí khám, chữa bệnh có các hóa đơn, phiếu thu là 1.240.000 đồng; tiền công lao động của nguyên đơn trong 28 ngày là 7.000.000 đồng và tiền công lao động của người chăm sóc cho nguyên đơn trong thời gian 02 ngày nguyên đơn điều trị trong bệnh viện là 360.000 đồng. Tổng cộng là 8.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật giữa các bên đương sự là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nơi bị đơn cư trú và nơi xảy ra sự việc đều tại ấp D, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hồ sơ thể hiện, vào ngày 15/01/2024, giữa nguyên đơn ông Trương Thiện D và bị đơn ông Lương Văn H xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ông H dùng vật cứng ném trúng người ông D làm ông D bị thương. Sau đó, ông D đã được gia đình đưa vào Bệnh viện Đ để điều trị cùng ngày. Qua xem xét các chẩn đoán và kết luận của cơ sở y tế thì nguyên đơn bị gãy xương sườn số VII, vết thương ngực (T). Đồng thời, tại Kết luận giám định số 95/KLTTCT-TTPYCT ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y thành phố C xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Thiện D là 03%. Hành vi của bị đơn đã bị Trường Công an huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có ý gây thương tích” cho ông Trương Thiện D theo Quyết định số 0021747/QĐ-XPHC ngày 24/4/2024.

Như vậy, hành vi vi phạm của bị đơn là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về sức khỏe của nguyên đơn, bị đơn là người có lỗi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là có căn cứ để xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2.2] Về thiệt hại: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm: Tiền viện phí tại bệnh viện Đ; chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đ1; ngày công lao động của ông D và ngày công lao động của vợ ông D. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đối với các khoản thiệt hại nêu trên. Qua xem xét các khoản tiền yêu cầu bồi thường của nguyên đơn và đối chiếu với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận như sau:

- Tiền viện phí tại bệnh viện Đ và bệnh viện Đ1 đã có các hóa đơn, phiếu thu thể hiện. Đây là chi phí hợp lý trong việc khám bệnh, chữa bệnh, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022. Đồng thời, tại phiên tòa bị đơn đồng ý bồi thường đối với khoản chi phí này nên được chấp nhận. Cụ thể:

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện Đ là 1.000.000 đồng (1).

+ Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 là 240.000 đồng (2).

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho 28 ngày công lao động của nguyên đơn. Đây là khoản thu nhập bị mất của người bị thiệt hại quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022. Căn cứ theo Giấy xác nhận ngày 10/3/2025 (bút lục 125) thể hiện ông D là công nhân lao động làm việc tại Hợp tác xã N, tiền công của ông D là 250.000 đồng/ngày, phù hợp tiền công lao động tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập này để xem xét.

Xét thấy, theo hồ sơ bệnh án thể hiện ông D nhập viện vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 15/01/2024, xuất viện vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/01/2024 (thời gian điều trị là 02 ngày). Mặc dù thời gian điều trị trong bệnh viện là 02 ngày nhưng với mức độ chấn thương của ông D thì cần thiết có khoảng thời gian để phục hồi sức khỏe, nghỉ dưỡng và điều trị tại nhà. Thực tế, thời điểm xảy ra sự việc dẫn đến phải nhập viện, ông D đã xin nghỉ làm 28 ngày để điều trị bệnh theo Giấy xác nhận ngày 10/3/2025 của Hợp tác xã N. Xét thấy, với tính chất công việc nặng nhọc là phát cỏ, xịt thuốc thì đây cũng là khoảng thời gian hợp lý để ông D tiếp tục nghỉ dưỡng, hồi phục lại sức khỏe để có thể đi làm lại được và được xác định là khoản thu nhập bị mất của ông D do sức khỏe bị xâm phạm nên số ngày được chấp nhận là 28 ngày.

Vì vậy, số tiền được chấp nhận đối với khoản này là: 28 ngày x 250.000 đồng/ngày = 7.000.000 đồng (3).

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho 10 ngày công lao động của người nuôi bệnh (vợ ông D). Đây là khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022. Theo Giấy xác nhận ngày 10/3/2025 thì bà L làm việc tại Hợp tác xã N với tiền công là 180.000 đồng/ngày nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập này để xem xét. Do ông D điều trị ở bệnh viện trong thời gian 02 ngày nên có cơ sở để chấp nhận khoản thu nhập bị mất của bà L trong 02 ngày chăm sóc ông D ở bệnh viện. Tuy nhiên, đối với các ngày còn lại, thấy rằng với tình trạng sức khỏe của ông D thì có khả năng tự đi lại sinh hoạt, uống thuốc theo toa và nghỉ dưỡng tại nhà nên bà L không cần thiết phải nghỉ làm để chăm sóc cho ông D nên không có cơ sở để chấp nhận.

Như vậy, số tiền được chấp nhận đối với khoản này là: 02 ngày x 180.000 đồng/ngày = 360.000 đồng (4).

Tổng số tiền bồi thường đối với các khoản thiệt hại nêu trên của nguyên đơn được chấp nhận là: (1) + (2) + (3) + (4) = 8.600.000 đồng.

Từ những phân tích trên, chỉ có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với tổng số tiền là 8.600.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự đều được miễn án phí do thuộc các trường hợp quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bị đơn ông Lương Văn H bồi thường cho ông Trương Thiện D tổng số tiền là 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4-Cần Thơ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương